

Bản án số: 62/2023/HS-PT
Ngày: 30/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Duy Hải.

Các Thẩm phán: ông Bùi Đức Thanh và ông Nguyễn Hồng Anh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Tiến Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 60/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Quốc T** do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Quốc T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2023/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1995 tại Quảng Bình. Nơi cư trú: tổ B, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Xuân N và bà Trần Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 15/3/2023 và tạm giam từ ngày 24/3/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

- Bị hại: anh Trần Văn T2, sinh năm 1994 và chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995; nơi cư trú: số I, Kênh L thuộc tổ H, khu E, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 13/3/2023, tại cửa hàng “Trần Tâm M” của vợ chồng anh Trần Văn T2 và chị Nguyễn Thị Thu H ở số I, Kênh L, thuộc tổ H, khu E, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Quốc T đến hỏi mua điện thoại di động, anh

T2 giới thiệu và đưa cho T xem 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2pro, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng và báo giá là 600.000 đồng. T đồng ý mua và bảo anh T2 cài đặt ứng dụng cho máy, nên anh T2 vào bàn máy tính để làm việc. Tiếp đó, T bảo chị H cho xem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, chị H mở tủ lấy 02 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax: 01 vỏ màu đen, 01 vỏ màu xanh, đưa cho T xem. Lúc này, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân và thấy anh T2, chị H đang làm ở khu vực bàn máy tính của anh T2, không để ý xung quanh nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, vỏ màu đen, mà T đang cầm xem. Toàn cất giấu chiếc điện thoại Iphone 12 Promax nêu trên đang cầm xem trên tay vào túi quần phía trước bên phải của T, rồi tiếp tục cầm xem chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, vỏ màu xanh còn lại. Sau đó, T trả lại chiếc điện thoại Iphone 12 promax, vỏ màu xanh cho chị H cất đi. Lúc này chị H không để ý, không nhớ đến chiếc điện thoại còn lại, nên không hỏi gì T rồi đi lên nhà để dọn dẹp. Thấy không bị phát hiện, T tiếp tục ngồi xem chiếc điện thoại S J2pro rồi trả lại chiếc Samsung J2pro cho anh T2 hẹn chiều sẽ quay lại thanh toán tiền mua chiếc điện thoại Samsung nêu trên.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T đến thanh toán số tiền 600.000 đồng và lấy chiếc điện thoại di động S J2pro rồi bỏ đi. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại, T mang về phòng trọ tại tổ C, khu E, phường T, thành phố H, cất giấu chiếc điện thoại này vào túi quần vải mà T mặc vào chiều cùng ngày. Sau đó, T treo phơi chiếc quần cất chiếc điện thoại trên tại sân phơi quần áo.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi kiểm tra cửa hàng, anh T2 và chị H mới phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, vỏ màu đen nêu trên. Anh T2 kiểm tra camera an ninh tại cửa hàng phát hiện vào lúc 11 giờ 11 phút cùng ngày, lợi dụng lúc anh T2 và chị H không để ý, T đã trộm cắp, cất giấu chiếc điện thoại trên vào trong túi quần phía trước bên phải rồi sau đó rời đi. Anh T2 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trình báo sự việc.

Khoảng 17 giờ ngày 14/3/2023, khi Nguyễn Quốc T quay lại cửa hàng của vợ chồng anh T2 để kiểm tra lại chiếc điện thoại SamSung thì bị lực lượng công an mời về trụ sở làm việc.

Quá trình xác minh, điều tra, ngày 15/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Lệnh bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc T và thu giữ: 01 điện thoại Iphone 12 Promax, vỏ màu đen, dung lượng 128GB, không gắn thẻ, đã qua sử dụng và 01 chiếc quần vải, loại quần dài, màu đen, đã qua sử dụng (T đã cất giấu chiếc điện thoại trộm cắp được trong chiếc quần vải này).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐGTS ngày 15/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, dung lượng 128GB có trị giá 17.200.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2023/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/3/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2023 bị cáo Nguyễn Quốc T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là nặng, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt; quá trình điều tra khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, bị cáo thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về tội danh, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt để sớm trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu; bị cáo thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan, bị cáo không thắc mắc gì về tội danh. Hội đồng xét xử nhận thấy: lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quốc T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo nêu ra trong đơn kháng cáo cũng như nêu tại phiên tòa phúc thẩm đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét lại.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt 12 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với những tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét, do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2023/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T 12 (mười hai)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/3/2023.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CA, VKS, TAND, Chi cục THA DS thành phố Hạ Long;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Duy Hải